

# RA SỨC PHÁT TRIỂN KHOA HỌC KỸ THUẬT ĐỊA PHƯƠNG, GÓP PHẦN XÂY DỰNG NỀN KHOA HỌC KỸ THUẬT VIỆT-NAM HIỆN ĐẠI

TRẦN QUỲNH



Đồng chí Trần  
Quỳnh nói chuyện  
và tổng kết Hội  
nghị khoa học kỹ  
thuật địa phương  
tháng 9-1977.

Ảnh :  
XUÂN ĐẠT

## Thưa các đồng chí,

**Q**UA hơn 3 ngày làm việc khẩn trương, chúng ta đã nghe báo cáo về tình hình và nhiệm vụ khoa học kỹ thuật địa phương, kiến nghị về kiện toàn tổ chức quản lý công tác khoa học kỹ thuật ở địa phương và hơn 30 tham luận của các tỉnh, thành phố và một số ngành ở trung ương.

Thay mặt Đoàn chủ tịch, tôi xin đánh giá kết quả hội nghị. Có thể nêu lên mấy điểm như sau:

*Điểm thứ nhất*, tất cả các bài phát biểu đều khẳng định: trong mấy chục năm qua, ở các tỉnh phía bắc, và hơn 2 năm qua, ở các tỉnh phía nam, mặc dù còn có khó khăn về nhiều mặt, nhưng chúng ta đã tiến hành một

khối lượng công tác khoa học kỹ thuật khá lớn phục vụ các nhiệm vụ kinh tế, đời sống và các nhiệm vụ khác, và đã đem lại những kết quả đáng phấn khởi. Điều đó nói lên khoa học kỹ thuật địa phương là một nhu cầu thực tế. Đồng thời nó cũng nói lên khả năng rất to lớn của các địa phương trong việc tiến hành công tác khoa học kỹ thuật.

*Điểm thứ hai*, chúng ta đều nhất trí với nhau rằng, trong giai đoạn mới của cách mạng, chúng ta phải ra sức phát triển khoa học kỹ thuật trong cả nước, đồng thời ra sức

Bài nói tổng kết Hội nghị khoa học kỹ thuật địa phương tiến hành từ 27 đến 30-9-1977 của đồng chí Trần Quỳnh, Ủy viên Trung ương Đảng, Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước).

phát triển khoa học kỹ thuật ở các địa phương. Không những các đồng chí làm công tác nghiên cứu khoa học kỹ thuật và quản lý khoa học kỹ thuật địa phương có mặt ở hội nghị này, mà cả những đồng chí lãnh đạo các địa phương và những đồng chí phụ trách một số ngành trung ương, cũng đều khẳng định là những năm sắp tới đây, ở địa phương phải phát triển rất mạnh công tác khoa học kỹ thuật.

Việc tổ chức hội nghị này là cần thiết. Chắc hẳn hội nghị này sẽ đánh dấu một bước chuyển biến mới đối với việc phát triển khoa học kỹ thuật ở các địa phương.

Điểm thứ ba, để đẩy mạnh công tác khoa học kỹ thuật địa phương, hầu hết các tỉnh đều nói lên ý kiến, phải tăng cường tổ chức. Ở địa phương, ngoài việc phát triển tổ chức quản lý khoa học kỹ thuật ở các ngành, cần phải có cơ quan quản lý tổng hợp khoa học kỹ thuật, và chúng ta nhất trí đề nghị gọi là Ủy ban Khoa học kỹ thuật tỉnh, thành phố.

Điểm thứ tư, các đồng chí nêu nhiều ý kiến về cải tiến công tác khoa học kỹ thuật, sự chỉ đạo của cơ quan trung ương về công tác này, nhiều đồng chí có những nhận xét và phê bình Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước trong việc hướng dẫn và giúp đỡ các địa phương: các đồng chí cũng nêu lên một số kiến nghị cụ thể về việc tăng cường cán bộ khoa học kỹ thuật cho địa phương: tăng cường trang bị đồ khảo sát thiết kế, các phòng kiểm nghiệm, các phòng đo lường và những đề nghị khác, để có thể giúp cho địa phương làm tốt công tác khoa học kỹ thuật. Những kiến nghị này, cái nào hợp lý và thấy rõ cần phải đưa vào nội dung công tác mới, chúng tôi sẽ đưa vào. Những kiến nghị liên quan đến các ngành giải quyết, chúng tôi sẽ chuyển đến các ngành. Có những đề nghị liên quan đến Chính phủ, chúng tôi sẽ chuyển lên Hội đồng Chính phủ (ví dụ như đề nghị chính thức thành lập Ủy ban Khoa học và kỹ thuật ở địa phương). Riêng về Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước, chúng tôi xin tiếp thu những ý kiến phê bình của các đồng chí và xin hứa sẽ cố gắng phấn đấu sửa chữa thiếu sót và khuyết điểm, nhằm làm tốt hơn nữa trách nhiệm của mình đối với các địa phương.

Sau đây, tôi xin nêu một số ý kiến về nội dung công tác khoa học kỹ thuật ở địa phương và vấn đề tổ chức.

### Về nội dung công tác khoa học kỹ thuật địa phương

Trước hết, phải căn cứ vào các văn kiện Đại hội Đảng lần thứ 4, và gần đây là Nghị

quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng để chúng ta suy nghĩ, hành động, để chỉ đạo công tác của chúng ta trong nhiều năm ở trung ương cũng như ở địa phương. Đại hội đã vạch rõ, cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt-nam là một quá trình phải tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Điều đó có nghĩa là trong toàn xã hội cũng như trong từng địa phương, từng ngành, từng công tác, ba cuộc cách mạng phải đồng thời tiến hành thì mới có kết quả. Còn nói cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt, có nghĩa là sự thành công của chủ nghĩa xã hội, tính vững chắc của nó, suy đến cùng, tùy thuộc vào việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, vào việc biến đổi về mặt kỹ thuật của nền sản xuất, cũng tức là vào kết quả của cách mạng khoa học - kỹ thuật. Từ đó, trong hành động, ta phải tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng, mỗi cuộc cách mạng đều nhằm mục tiêu của nó, nhưng trong giai đoạn này, các cuộc cách mạng khác phải xoay vào, tập trung hướng vào, làm thế nào để đẩy mạnh cho được cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật.

Đại hội đã nói: phải xây dựng một cơ cấu kinh tế hợp lý, kết hợp kinh tế trung ương với kinh tế địa phương, ra sức xây dựng kinh tế trung ương, đồng thời ra sức phát triển kinh tế địa phương, thành một cơ cấu kinh tế thống nhất trong cả nước. Nói xây dựng cơ cấu kinh tế địa phương cũng có nghĩa là nói phải xây dựng khoa học kỹ thuật ở địa phương.

Riêng về công tác khoa học kỹ thuật, đường lối phương châm, tư tưởng chỉ đạo lớn của Đại hội là: khoa học kỹ thuật phải phục vụ tốt những nhiệm vụ kinh tế, đời sống, quốc phòng, và trong quá trình phục vụ đó, phải làm thế nào xây dựng cho nước Việt-nam ta một nền khoa học kỹ thuật hiện đại trong khoảng 3-4 kế hoạch 5 năm.

Nghị quyết Trung ương lần thứ 2 đã cụ thể hóa một bước đường lối của Đại hội trên vấn đề phát triển nông nghiệp. Theo đường lối kinh tế của Đảng, trong 5 năm này phải tập trung cao độ lực lượng của cả nước để tạo ra một bước phát triển vượt bậc của nông nghiệp (bao gồm cả nghề rừng, nghề cá). Cùng với nông nghiệp, phải ra sức phát triển công nghiệp nhẹ, tiểu thủ công nghiệp v.v...

Các ngành công nghiệp nặng, giao thông, xây dựng, phải nhằm vào nhu cầu của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ mà phát huy tiềm lực sẵn có, ra sức xây dựng một số cơ sở mới cần thiết.

Đại văn đề tập trung phát triển nông nghiệp trong kế hoạch 5 năm này chính là thực hiện đường lối «Ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, trên cơ sở ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ». Đó cũng là, trước hết phát huy hai nguồn gốc đầu tiên của mọi của cải là lao động và đất đai, là hai cái ta có sẵn và có khả năng sớm phát huy, từ đó mà tạo ra những thứ khác. Đó cũng là vì nước ta tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa trong hoàn cảnh đất hẹp người đông.

Nghị quyết Trung ương lần thứ 2 đề ra 10 biện pháp lớn để tạo ra một sự phát triển vượt bậc của nông nghiệp. Trong 10 biện pháp ấy thì biện pháp thứ 6 là ra sức phát triển khoa học kỹ thuật để đảm bảo cho được nhiệm vụ phát triển nông nghiệp, đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn, làm cho nông nghiệp có thể đảm đương được mấy nhiệm vụ chính trị lớn là: đảm bảo đời sống nhân dân, đảm bảo nguyên liệu cho công nghiệp; đảm bảo hàng xuất khẩu. Trung ương cho rằng, phát triển khoa học kỹ thuật là một nhiệm vụ, một biện pháp vô cùng quan trọng. Khoa học kỹ thuật là phương tiện giúp giải quyết những nhiệm vụ kinh tế, đời sống, quốc phòng; nhưng đồng thời khoa học kỹ thuật cũng là một trong những mục tiêu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Bởi vì, Đại hội đã nói rõ rằng, mục đích xây dựng chủ nghĩa xã hội là xây dựng nước ta thành một nước xã hội chủ nghĩa, có nền kinh tế công nông nghiệp hiện đại có nền quốc phòng vững mạnh, có nền văn hóa và khoa học kỹ thuật tiên tiến. Rõ ràng, trong mục tiêu xây dựng chủ nghĩa xã hội, có cả mục tiêu về khoa học kỹ thuật nữa.

Đối với toàn bộ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, khoa học kỹ thuật có vai trò quan trọng như vậy; còn đối với nhiệm vụ phát triển nông nghiệp thì khoa học kỹ thuật có vai trò cực kỳ quan trọng. Chúng ta từ sản xuất nhỏ tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Nền kinh tế của ta vốn là nền kinh tế tiểu nông; phải từ nền kinh tế tiểu nông ấy mà tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Nhiều nước anh em trước đây tuy không phải là tiến lên chủ nghĩa xã hội từ sản xuất nhỏ, nhưng cũng phải dựa vào nông nghiệp mà tiến lên; ví dụ, xuất khẩu lương thực để công nghiệp hóa. Hoàn cảnh chúng ta thật đặc biệt. Sản xuất ở ta phổ biến là sản xuất nhỏ, song lại là sản xuất nhỏ với một diện tích đất đai trồng trọt rất ít: 5 triệu ha cho 50 triệu người; sản xuất không đủ lương thực để đảm bảo nhu cầu tối thiểu của nhân dân, chưa nói gì đến xuất khẩu lương thực. Ta sẽ ra sức khai phá đất trồng trọt mới, nhưng

nhiều lắm cũng chỉ được 12 - 13 triệu ha cho một số dân rồi đây chắc chắn là lên đến 70 - 80 triệu người. Tình hình có vẻ như là không có lối thoát. Nhưng cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta tiến hành trong một thời điểm lịch sử, trong đó đang diễn ra cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật trên thế giới, trong cuộc cách mạng đó có một hiện tượng được gọi là «cách mạng xanh». Nhờ tạo được những giống lúa mới, có khả năng thu hoạch không phải 1 - 2 tấn thóc/vụ như cách đây 15 - 20 năm mà là 10 tấn và hơn nữa; một năm khí hậu ở ta cho phép làm 2 vụ, nghĩa là khoa học kỹ thuật cho phép đạt 1 năm 20 tấn thóc/ha. Những thứ cây, con khác cũng có những biến đổi tương tự. Điều đó có nghĩa là nhờ có kết quả của cách mạng khoa học - kỹ thuật, chúng ta, tuy đất hẹp, người đông, nhưng đã nắm trong tay khả năng giải quyết vấn đề lương thực, vấn đề nông sản xuất khẩu, vấn đề nguyên liệu nông nghiệp cho công nghiệp. Đó là một sự trùng hợp lịch sử vô cùng quý báu đối với chúng ta. Điều đó có nghĩa là muốn tiến từ sản xuất nhỏ lên chủ nghĩa xã hội, tiến từ một nền kinh tế tiểu nông lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, nhất thiết phải vận dụng những thành tựu của cách mạng khoa học - kỹ thuật, phải áp dụng những thành tựu mới nhất, cao nhất, không phải chỉ bằng lòng với 4 - 5 tấn thóc/ha/năm mà phải làm ra cho được, trong thời gian ngắn nhất, 10 - 15, thậm chí 20 tấn thóc/ha/năm. Có làm được như vậy mới giải quyết được vấn đề xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Những năng suất như thế một số nước đã đạt, kể cả đạt trên diện tích lớn; nếu ta không đạt được thì đó là một điều mà lịch sử sẽ không tha thứ cho chúng ta.

Cần phải nói rõ điều đó để đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật của ta hiểu rõ, để mọi người hiểu rõ. Cần phải nói rõ, còn là vì một lý do khác nữa. Khi làm công nghiệp, người ta dễ thấy rõ hơn công nghiệp với khoa học kỹ thuật là một. Còn nông nghiệp thì ông cha ta đã làm mấy nghìn năm rồi, hơn nữa lại đã có những tổng kết có ý nghĩa vĩ đại «nước, phân, cày, giống», và người Việt-nam ta, hình như ai cũng biết ít nhiều về nông nghiệp. Điều đó dễ gây ra một hiểu lầm là làm nông nghiệp không cần phải khoa học kỹ thuật gì lắm. Cần làm cho người ta thấy rõ: nông nghiệp là một ngành sản xuất lâu đời nhất, nhưng gần đây có những biến đổi to lớn do thành quả của cách mạng khoa học - kỹ thuật. Làm nông nghiệp ngày nay gắn rất chặt với khoa học kỹ thuật.

Chúng ta đang xây dựng nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, phải kết hợp phát triển

kinh tế trung ương và kinh tế địa phương. thì, về khoa học kỹ thuật, cũng phải kết hợp khoa học kỹ thuật trung ương và khoa học kỹ thuật địa phương thành một nền khoa học kỹ thuật thống nhất trong cả nước. Đó là vấn đề nên tiếp tục nghiên cứu, tiếp tục tuyên truyền, tiếp tục giải thích để cho mọi người cùng nhận thức như nhau. Tất nhiên, từ chỗ nhận thức đến chỗ thực hiện còn có khoảng cách, phải phân đấu kiên trì, bền bỉ, thì mới có thể có kết quả. Đó là nhiệm vụ của các cơ quan làm công tác quản lý khoa học kỹ thuật từ trung ương đến địa phương.

Trung ương đã đặt vai trò khoa học kỹ thuật như vậy, với tầm quan trọng như vậy, thì khoa học kỹ thuật địa phương, nội dung của nó là gì? Làm gì? Tất nhiên, nội dung khoa học kỹ thuật không thể thoát ly khỏi các nhiệm vụ chính trị mà Đại hội Đảng đã đề ra và nhất là bây giờ, sau khi có Nghị quyết 2 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Nói trong 5 năm này tập trung cao độ lực lượng của cả nước làm nông nghiệp, cũng có nghĩa là trong thời gian đó cũng phải tập trung cao độ lực lượng khoa học kỹ thuật của cả nước làm để phục vụ cho nông nghiệp (bao gồm cả nghề rừng, nghề cá).

Nói tập trung làm nông nghiệp tức là lấy nông nghiệp làm trục trung tâm để các ngành xoay vào đó mà phục vụ. Nói xoay vào, không có nghĩa là chỉ có nông nghiệp hoạt động, các ngành khác không hoạt động. Trái lại, để phục vụ nông nghiệp thì các ngành phải hoạt động, mà đã hoạt động thì có nhiều vấn đề khoa học kỹ thuật phải giải quyết. Ví dụ nói nông nghiệp là phải nói đến làm thủy lợi, ngoài chuyện đào đắp phải có xi măng và các chất kết dính, như vậy là phải đẩy xi măng lên — làm xi măng trong các nhà máy lớn, xi măng lò đứng ở địa phương, tìm chất kết dính thay thế v.v. Nói xi măng không phải chỉ có ngành vật liệu xây dựng lò, mà có một loạt vấn đề khác nảy sinh, đó là cơ khí chế tạo máy nghiền, cung cấp than, điện... mà các ngành khác phải giải quyết. Chuyện thứ hai trong thủy lợi là việc đào, vét kênh mương; như vậy phải có tàu hút bùn, máy bơm, động cơ điện... Rõ ràng, những đòi hỏi ấy của nông nghiệp buộc ta phải đẩy ngành cơ khí, luyện kim, điện, than... lên.

Mục tiêu của nông nghiệp, nhiệm vụ chính trị của nông nghiệp là đảm bảo đời sống của nhân dân, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và xuất khẩu. Làm như thế là để xây dựng đất nước, để công nghiệp hóa thì trước hết là công nghiệp hóa trong nông nghiệp. Xuất khẩu trước hết là để trang bị cơ sở vật chất — kỹ thuật cho nông nghiệp. Yêu cầu của nông nghiệp rất đa dạng, nhiều thứ trong nước chưa

sản xuất được hoặc sản xuất không đủ nên phải nhập. Muốn nhập thì phải có xuất. Đặt vấn đề xuất khẩu ra tức là phải giải quyết một loạt vấn đề khác, như chất lượng sản phẩm, tạo mặt hàng mới v.v...

Chúng ta không làm những chuyện viển vông, xa vời, mà chúng ta phải làm những gì trực tiếp liên hệ tới việc phát triển nông nghiệp, và phải tập trung lực lượng làm cho bằng được. Có những sản phẩm ta không thể không làm trong nước, như vấn đề điện chẳng hạn. Thiếu máy kéo, phân bón, làm thời ta có thể mua, nhưng thiếu điện thì không thể mua đâu được. Cho nên nói làm nông nghiệp mà không nói làm điện, làm than thì không thể chấp nhận được.

Tóm lại, đường lối của chúng ta là: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở ra sức phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Hiểu phát triển hợp lý là hợp lý trên cơ sở của sự phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ, tức là lấy việc phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ làm trục. Trên trục đó, do nhu cầu của nó mà phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý, hợp lý đối với nhu cầu của nông nghiệp và công nghiệp nhẹ.

Nói phục vụ nông nghiệp tức là nói theo nghĩa công — nông nghiệp gắn với nhau, và một số lĩnh vực khác cũng gắn vào đó, như y tế, giáo dục chẳng hạn, tức là phát triển nông nghiệp bằng 3 cuộc cách mạng. Nói đến khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới mà nhân dân lên đây bị sốt rét, đau đường ruột, thiếu nước, không có đủ trường học cho các cháu... thì nông nghiệp làm thế nào phát triển lên được.

Khoa học kỹ thuật ở trung ương cũng như ở địa phương phải hướng vào những nhiệm vụ ấy mà hoạt động. Rồi đây, đi vào làm việc cụ thể, chúng ta còn phải xây dựng thành kế hoạch, xây dựng thành những chương trình, đề tài v.v... Những vấn đề tôi nêu ở trên mới chỉ là một số mặt, chưa phải đã đầy đủ. Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 2 đã nói rất rõ, các đồng chí theo đó mà vận dụng, thực hiện.

Bây giờ, tôi xin nói đến phạm vi công tác khoa học kỹ thuật đặt cho ta những vấn đề gì phải làm. Đây là một dịp trao đổi lại với nhau để thống nhất quan điểm. Khi nói đến khoa học kỹ thuật, một số đồng chí chúng ta thường mới nghĩ đến nghiên cứu. Đúng là nghiên cứu khoa học kỹ thuật quan trọng lắm, vì cuối cùng sáng tạo ra kỹ thuật tiến bộ là do nghiên cứu đem lại. Nhưng ở đây ta nên hiểu rằng, và đây là một kinh nghiệm lớn, nếu quản lý khoa học kỹ thuật

không đúng thì kết quả của nghiên cứu không đưa vào thực tiễn sản xuất được.

Chúng tôi đặt nội dung công tác khoa học kỹ thuật đầu tiên là phải xây dựng cho được một nền nếp làm ăn trong vấn đề kỹ thuật. Nếp làm ăn đó hiện nay tạm gọi là *quản lý kỹ thuật*.

Nói quản lý kỹ thuật không phải chỉ nói công tác đo lường tiêu chuẩn, kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, tuy rằng 3 mặt công tác đó là vô cùng quan trọng; song chỉ nói như vậy thì rõ ràng không đủ.

Như chúng ta đã biết, chủ nghĩa tư bản phát triển do từng cá nhân nhà tư bản làm, và trong quá trình làm, nó cạnh tranh với nhau; cá lớn nuốt cá bé. Nó phải làm kỹ thuật, phải lo tiến bộ kỹ thuật để không bị đào thải. Xi nghiệp tư bản nào làm kỹ thuật giỏi, quản lý tốt thì sẽ có chất lượng sản phẩm tốt hơn, có giá thành hạ hơn, có năng suất cao hơn và sẽ dễ bẹp được những xi nghiệp khác làm kém. Sự đào thải tự nhiên đó tạo ra trong các xi nghiệp tư bản một nền nếp quản lý kỹ thuật hợp lý, tinh vi, rất chặt chẽ. Nếu chúng ta làm cách mạng xã hội chủ nghĩa từ một nước tư bản phát triển thì chúng ta thừa hưởng được nếp quản lý kỹ thuật có sẵn trong nền sản xuất tư bản. Nhưng, chúng ta xây dựng chủ nghĩa xã hội đi từ một nền sản xuất nhỏ mà lên, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, do vậy, chúng ta chưa thừa hưởng được nếp quản lý kỹ thuật đó của chủ nghĩa tư bản. Sản xuất nhỏ là manh mún, làm tùy tiện, làm theo kinh nghiệm bản thân. Chúng ta xây dựng một nền sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa tức là tập hợp lại, ví dụ sản xuất nông nghiệp ở một hợp tác xã có đến hàng trăm hecta, chứ không phải chỉ mấy sào như của nông dân cá thể trước đây. Vì vậy, phải nghĩ cách tổ chức làm ăn như thế nào đây, để cho với diện tích ấy, với hàng trăm, hàng nghìn lao động, đem lại kết quả mong muốn, chắc chắn có hiệu quả, chứ không phải tự ai muốn làm sao cũng được. Điều đó chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm. Hơn nữa, ở đây còn có vấn đề quản lý kỹ thuật trên toàn xã hội. Đó là một điều mới, trong chế độ tư bản không hề có vấn đề này.

Chúng ta làm chủ trong cả xã hội, quản lý kinh tế trong cả nước. Một vấn đề mới đặt ra đối với chúng ta là không những phải tạo ra nếp làm ăn, quản lý kỹ thuật chặt chẽ trong từng hợp tác xã, từng nhà máy, mà còn xây dựng một nếp quản lý kỹ thuật toàn xã hội nữa, và nền nếp quản lý kỹ thuật đó, chúng ta phải xây dựng lấy từ không đến có. Chúng ta phải nghiên cứu, phải làm, phải xây dựng, và tất nhiên có học hỏi kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa anh em. Kinh

nghiệm của các nước bạn rất quý, song cũng còn mới và nhiều điều anh em ta còn đang làm đi làm lại. Chế độ xã hội chủ nghĩa ưu việt ở chỗ, chúng ta làm chủ trong cả nước, làm kế hoạch thống nhất trong cả nước, tập trung nhân lực, tài lực, vật lực, làm theo kế hoạch, làm ngay được, lịch tự tập trung nhanh, và làm lớn ngay từ đầu ta có thể làm được những công trình lớn. Ta tiến nhanh là nhờ vậy, và do đó nền kinh tế của ta không có khủng hoảng, phát triển cân đối và vững chắc.

Qua mấy chục năm xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền bắc, chúng ta thấy nhiều mặt kỹ thuật tiến bộ rất nhanh, có thể nói là vượt bậc. Tuy nhiên, cũng còn nhiều mặt tiến bộ còn chậm. Có nhiều nguyên nhân, nhưng một nguyên nhân rất quan trọng là có những mặt quản lý chưa có hiệu quả. Động lực lợi nhuận của chủ nghĩa tư bản chúng ta quyết vứt bỏ, nhưng động lực làm chủ tập thể để thay vào đó chúng ta xây dựng chưa xong, chưa hoàn chỉnh. Những thiếu sót ấy của quản lý chưa tạo được một động lực thật đầy đủ để cho cả xã hội, từng tập thể và mỗi người luôn luôn suy nghĩ làm thế nào cho tốt nhất. Chúng ta còn đang trong quá trình tạo một cơ chế quản lý mới, khuyến khích phát triển cái tốt, hạn chế và đi đến thủ tiêu cái tiêu cực, nhiều chế độ chính sách không ăn khớp với nhau, có khi còn cản trở nhau.

Do vậy, cách quản lý như thế nào cho tốt, mang lại hiệu quả, là một vấn đề không đơn giản. Chúng ta phải mạnh dạn làm, thường xuyên rút kinh nghiệm mới giải quyết được vấn đề. Có thể nói, trong mười mấy năm qua, chúng ta đang trong quá trình mày mò suy nghĩ; vừa làm, vừa rút kinh nghiệm, và đến nay chúng ta cũng đã thấy nhiều vấn đề rõ hơn. Vấn đề cần có một hệ thống tổ chức quản lý có hiệu lực để làm tốt công tác quản lý kỹ thuật, làm cho các điển hình tốt lan ra nhanh, là một trong những vấn đề nổi lên.

Một trong những câu hỏi mà chúng ta phải trả lời là: vì sao các điển hình tốt về nông nghiệp lan ra chậm, thậm chí ở một số nơi còn là những ốc đảo trong cái biển cả nông nghiệp như vậy? Đây là một vấn đề có nhiều nguyên nhân tác động lẫn nhau. Ví dụ, nguyên nhân về nghiên cứu khoa học. Những thành quả về năng suất nông dân thu được thì giải thích như thế nào? Cần nói rõ là trong nghiên cứu khoa học về nông nghiệp, một kết quả do rất nhiều nguyên nhân. Phải có phương pháp nghiên cứu đúng đắn, tách riêng ra từng nguyên nhân một, rồi tổng hợp lại, thì sau mới có kết luận chính xác được, và có làm được như vậy thì kết luận rút ra mới thuyết phục được mọi người, nếu không thì cũng là 5 tấn/ha; nhưng ở chỗ này người

này nói nguyên nhân này; chỗ khác, người khác nói nguyên nhân khác. Ai cũng có lý của mình, không thuyết phục được nhau. Một ví dụ cụ thể là tác dụng của đạm, lân, vôi... Bởi vì điều kiện khác nhau, đất khác nhau, khí hậu khác nhau, giống khác nhau, bón không đúng cách, bón nhiều đạm năng suất vẫn không lên. Phải có lập từng yếu tố, thí nghiệm từng yếu tố và đi đến thí nghiệm tổng hợp các yếu tố, như thế mới có kết luận một cách khoa học; và phải làm rất nhiều, rất nhiều thí nghiệm khác nhau. Ta có một lợi thế mà chế độ tư bản không thể có được, đó là nông dân đã là người chủ tập thể, rất cách mạng, nhạy bén với cái mới, được tổ chức lại trong cả một hệ thống hợp tác xã. Ta có thể bố trí thí nghiệm hàng loạt, rất nhanh, thí nghiệm từng yếu tố một, để trong một thời gian ngắn có được kết luận. Nếu chúng ta chưa làm được như vậy là ta còn thiếu sót lớn. Những kinh nghiệm của những điển hình tốt, những hợp tác xã tốt đã thành khoa học chưa? Có bao nhiêu nguyên nhân, nguyên nhân nào là chủ yếu, tác động của từng yếu tố đến đâu, tác động tổng hợp như thế nào? Tôi cho là nhiều cái chưa tổng kết được. Do đó tính thuyết phục đối với các hợp tác xã khác chưa cao. Lại có nguyên nhân về mặt xã hội, có những điển hình tốt, có sức thuyết phục được, nhưng tổ chức Đảng ở đó yếu, chỉ bộ yếu, đưa tiến bộ kỹ thuật vào sẽ làm thiệt hại đến quyền lợi cá nhân của đảng viên này, cán bộ nọ; nên người ta chưa chịu làm. Nhưng có một nguyên nhân phải đặt lên hàng đầu là: có những cái rõ ràng đúng rồi, nhưng không phổ biến được, là vì công tác quản lý kỹ thuật làm chưa tốt. Cụ thể là chúng ta không kịp thời xây dựng thành những quy định có tính chất pháp chế như những quy trình, tiêu chuẩn, chế độ làm việc v.v... để buộc mọi người phải làm theo các chế độ đó, tức là bằng quản lý kỹ thuật rất chặt chẽ. Vì thế, có tình trạng trong cùng một hợp tác xã, một xã, có điều kiện đất đai, khí hậu như nhau, nhưng mùa vụ, chỗ tốt, chỗ xấu, chỗ được, chỗ mất.

Khi tổ chức lại sản xuất, từ làm ăn nhỏ, cá thể tiến đến làm ăn lớn, tập thể, thì không thể để tình trạng ai muốn làm gì thì làm, nghĩ sao làm vậy theo lẽ thói cũ được, mà phải đưa mọi người vào làm việc theo một chế độ nghiêm ngặt. Tất nhiên, những quy định, những chế độ kỹ thuật này không thể đề ra một cách tùy tiện, và lại càng không thể ép buộc người ta làm. Phải kinh qua nghiên cứu, thí nghiệm trên một diện tích, trên một số cây con nhất định để có được những kết luận hết sức chính xác và khoa học, trước khi cho áp dụng rộng rãi. Khi đã

chắc chắn kết luận đó là chính xác rồi thì phải buộc mọi người làm theo và có biện pháp quản lý thích hợp để mọi người làm theo. Đồng thời với việc bắt buộc về mặt pháp lý, lại phải thuyết phục nông dân bằng các ruộng điển hình, đó là một công cụ để tuyên truyền, phổ biến, thông tin, nhằm thuyết phục nông dân, làm cho nông dân tuân theo các quy trình và chế độ kỹ thuật một cách tự nguyện. Có làm được như vậy thì chúng ta mới có thể nhanh chóng đưa tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất và nhân nhanh những điển hình tốt. Vì vậy, chúng tôi cho rằng điều kiện đầu tiên cần có để những kinh nghiệm tốt trở thành phổ biến là phải xây dựng nếp quản lý kỹ thuật ở trong các cơ sở sản xuất và trong toàn ngành nông nghiệp. Có quản lý kỹ thuật tốt thì mới đạt được nguyên tắc mà Đại hội Đảng lần thứ 4 đã nêu ra là: năng suất, chất lượng và hiệu quả.

Nói sản xuất lớn là nói đến nền nếp làm ăn có trật tự, có kỷ luật nghiêm túc. Đây là một vấn đề khó, phải phấn đấu gian khổ trong một thời gian khá dài. Khi tạo được nếp rồi thì vấn đề sẽ đơn giản hơn. Nếu không quản lý kỹ thuật tốt từ đầu, để phát sinh hiện tượng làm ăn tùy tiện, làm ẩu, làm vô kỷ luật, sau này sửa lại rất khó. Kinh nghiệm sản xuất trong những năm chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ ở miền Bắc đã cho ta thấy do hoàn cảnh lúc đó phải sơ tán, phân tán tổ chức sản xuất phải thay đổi cho phù hợp với thời chiến; lại buông lỏng quản lý, nên đã làm nảy nở cách sản xuất tùy tiện, làm bừa, làm ẩu. Bây giờ khắc phục những mặt tiêu cực ấy mất khá nhiều công sức; vì đầu sao trong một số năm, nó đã thành nếp mất rồi.

Do vậy, chúng tôi cho quản lý kỹ thuật là một khâu rất quan trọng, rất quyết định, và như là nền tảng cho mọi tiến bộ khoa học kỹ thuật. Ta phải đặt mạnh vấn đề này, bởi vì ta từ sản xuất nhỏ đi lên, đồng thời có hậu quả rất nặng nề của chiến tranh để lại. Đây là một công việc rất lớn, một cuộc đấu tranh rất gay gắt, là cuộc cách mạng khoa học - kỹ thuật đồng thời cũng là cách mạng tư tưởng và văn hóa và cách mạng về quan hệ sản xuất.

Chúng ta nói «tắc đất - tắc vàng» không phải nói văn chương, mà ta nói đây là vấn đề sống còn của dân tộc: một tắc đất phải cho ta một khối lượng sản phẩm cao nhất. Như vậy, không phải chỉ tạo nên một số điển hình 10 tấn/ha (hay hơn thế) ở Thái-bình, ở Đan-phượng, ở sông Tiên, sông Hậu... còn những chỗ khác thì sao cũng được. Không phải và không thể như vậy. Ở bất cứ đâu, trên toàn

bộ diện tích canh tác, mỗi tác đất phải thật sự là một «tắc vàng», tức là chỗ nào cũng phải thâm canh, luân canh hợp lý nhất, làm ra năng suất cao nhất. Chỗ nào cũng phải đem lại hiệu quả cao nhất. Muốn có được điều ấy, phải có quản lý kỹ thuật tốt.

Như trên đã nói, trong quản lý kỹ thuật không phải chỉ có các vấn đề đo lường, tiêu chuẩn, kiểm tra chất lượng sản phẩm và hàng hóa, mà còn những vấn đề khác. Vấn đề lớn đặt ra hiện nay là, làm thế nào sau một thời gian, mọi quá trình sản xuất đều phải có quy trình hẳn hoi. Lại còn có những vấn đề khác nữa, ví dụ như quản lý kỹ thuật trong ngành thủy lợi gồm có vấn đề giám định kỹ thuật, quy phạm, quản lý thiết kế; thế thức thông qua một thiết kế như thế nào, thiết kế một công trình thì bước đi của nó ra sao, thế nào thì được thông qua và ngược lại v.v...

Chúng ta cũng phải nghiên cứu như thế nào để có những chế độ làm việc chặt chẽ, như trước khi thông qua một văn bản; để đảm bảo tính chính xác của nó thì phải làm thế nào; ai, cơ quan nào phải tham gia ý kiến... tất cả những cái đó, có thể nói là quản lý kỹ thuật.

Ngoài những quy định ấy, cần phải có một loạt chế độ chính sách đi kèm như vấn đề thưởng, phạt, giá cả v.v... để cho những quy định kỹ thuật được chấp hành. Những cái đó cũng thuộc về phạm vi chúng ta nghiên cứu để thành một loạt biện pháp tổng hợp làm cho quản lý kỹ thuật thành nền nếp.

Những vấn đề tôi đã trình bày trên đây về quản lý kỹ thuật là một nhiệm vụ, một nội dung mà công tác khoa học kỹ thuật ở địa phương phải thực hiện.

Vấn đề thứ hai là *đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất*. Đây là một vấn đề rất quan trọng, nếu chúng ta làm tốt, làm nhanh việc đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất sẽ mang lại hiệu quả kinh tế lớn, tăng năng suất lao động, giảm giá thành sản phẩm, tiết kiệm được nguyên nhiên vật liệu, năng lượng trong quá trình sản xuất.

Đối với những kỹ thuật tiến bộ, dù là đưa từ nước ngoài vào, hay được tạo ra bằng việc nghiên cứu ở trong nước, hay sáng kiến kinh nghiệm của quần chúng, đều phải được thử nghiệm chắc chắn mới phổ biến rộng. Phải qua làm triển khai, xây dựng thành quy trình, tiêu chuẩn, có tính đến kinh tế - kỹ thuật, bảo đảm độ tin cậy cao sau khi phổ biến, tránh tình trạng những kết quả nghiên cứu trong phòng thí nghiệm chưa được thử nghiệm đầy đủ đã vội cho áp dụng rộng, gây thiệt hại cho người sản xuất.

Mặt khác của việc đưa kỹ thuật tiến bộ vào sản xuất là phải có kế hoạch và các biện

pháp cụ thể, các điều kiện cần đổi (vật tư, thiết bị, nguyên vật liệu...) để thực hiện kỹ thuật tiến bộ đó. Kế hoạch tiến bộ kỹ thuật này do Ủy ban kế hoạch Nhà nước làm với sự phối hợp của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước. Để việc áp dụng kỹ thuật tiến bộ trở thành một chỉ tiêu của sản xuất, buộc mọi người tuân theo, thì các chỉ tiêu định mức phải đồng thời thay đổi cho phù hợp với việc áp dụng các kỹ thuật tiến bộ đó. Trên cơ sở các chỉ tiêu định mức mới này mà cấp phát nguyên, nhiên, vật liệu... tính giá thành.

Vấn đề thứ ba của nội dung công tác khoa học kỹ thuật là *vấn đề nghiên cứu khoa học kỹ thuật*. Nhiều đồng chí đã nói rất đúng là, bây giờ có rất nhiều vấn đề ở địa phương, trung ương không nghiên cứu hết được. Địa phương có nhiều vấn đề lắm. Ngay bây giờ và cả sau này cũng vậy, trung ương không thể «bao» hết tất cả mọi chuyện ở địa phương được. Địa phương không thể ngồi chờ đợi mà phải tổ chức làm. Trung ương làm, địa phương làm (tất nhiên có phân cấp, có chọn lọc), và như vậy sẽ rất phong phú và hợp lý.

Trên phương hướng chung, có cái trung ương nghiên cứu riêng của trung ương, địa phương nghiên cứu riêng của địa phương; cũng có cái trung ương làm cho địa phương và có cái trung ương và địa phương cùng làm, nhưng cũng có cái trung ương không nghiên cứu mà địa phương phải nghiên cứu lấy v.v...

Từ lâu, chúng ta nghe nói nhiều đến việc kết quả nghiên cứu trong phòng thí nghiệm đưa lên báo chí có khá nhiều nhưng đưa vào sản xuất, đời sống lại quá ít. Cái đó làm cho anh em làm công tác khoa học kỹ thuật băn khoăn, làm cho những người quản lý khoa học kỹ thuật chúng ta suy nghĩ. Ở đây có nhiều nguyên nhân. Trước hết có vấn đề là anh em nghiên cứu khoa học kỹ thuật mới nghiên cứu trong phòng thí nghiệm mà chưa nghiên cứu đến khâu triển khai, do đó tính toán chưa kỹ và nhiều khi kết luận chưa đến nơi đến chốn.

Nghiên cứu triển khai là một vấn đề cần hết sức chú ý. Trong công nghiệp, nông nghiệp, hoặc một số ngành khác cũng vậy, sau khi đã thu được kết quả trong phòng thí nghiệm, còn phải sản xuất mẫu, hoặc thực nghiệm trên một diện tích nhất định, một quy mô nhất định, trong một khoảng thời gian nào đó, để với những thí nghiệm thử đó, hiệu chỉnh, nghiên cứu bổ sung thêm và đi đến kết luận, có được những thông số kinh tế - kỹ thuật chắc chắn. Từ đó, xây dựng thành quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn, làm cơ sở cho những chỉ tiêu, biện pháp kinh tế

và kỹ thuật cần áp dụng vào sản xuất hàng loạt lớn hoặc áp dụng đại trà.

Ngoài nguyên nhân đã nói, còn có một nguyên nhân rất quan trọng là nghiên cứu khoa học kỹ thuật chưa tiến hành một cách tổng hợp. Ví dụ cây lúa phát triển cho năng suất 5 tấn/ha là kết quả tổng hợp của bao nhiêu yếu tố cộng lại. Nếu không nghiên cứu tổng hợp, chỉ nghiên cứu từng yếu tố một cách riêng lẻ, không đồng bộ trong không gian, thời gian không tổng hợp thì sẽ không đi đến kết luận được, không có căn cứ để xây dựng thành quy trình, quy phạm biện pháp v.v. và không có sức thuyết phục. Do vậy, đưa ra diện rộng rất khó.

Để khắc phục tình trạng đó, cách làm tốt nhất là chúng ta nên tổ chức nghiên cứu theo từng chương trình tổng hợp. Xin nêu một ví dụ để thấy rõ cách làm đó, nếu ta làm theo cách này chắc chắn sẽ có hiệu quả. Nghiên cứu cây lúa, tất nhiên có nhiều vấn đề thuộc về sinh lý cây lúa, nhưng lại có những yếu tố khác như thời tiết, ánh sáng, nhiệt độ. Cây lúa ấy lại trồng trên những miếng đất nhất định. Như vậy muốn làm đến nơi đến chốn, cuối cùng cây lúa đó không phải chỉ ở trong một cái chậu, trong phòng thí nghiệm, mà cây lúa đó phải được thực nghiệm trên một đám ruộng, mà ruộng đó ở mỗi vùng một khác: chua mặn, sương muối, bạc màu... thế thì phân bón như thế nào, thủy lợi ra sao... Với loại đất ấy, khi hậu ấy thì cây lúa phải kết hợp luân canh với cây gì, con gì: lúa với đậu tương, hay lúa với khoai tây hay khoai lang; thả cá như thế nào, tỷ lệ giữa phân hóa học và phân hữu cơ ra sao. Và phân hữu cơ, thì ngoài phân xanh, phân chuồng là chủ yếu, mà phân chuồng thì do nuôi lợn mà ra và nuôi lợn lại là kết quả của luân canh. Rõ ràng là kết quả về năng suất và sản lượng lúa là cả một mối quan hệ tổng hợp hàng loạt yếu tố quan hệ mật thiết với nhau, cần đối với nhau, không thể chỉ căn cứ vào từng yếu tố riêng lẻ mà có được.

Bộ Nông nghiệp đang cùng với chúng tôi xây dựng những chương trình nghiên cứu như vậy để đi đến chỗ làm sao có một số vùng sản xuất với năng suất thật cao. Những vùng ấy chiếm hàng chục vạn héc-ta, trước mắt phải đạt cho được 8 - 10 tấn/ha/năm, một sản lượng màu, rau đậu cao và một sản lượng thịt lợn, cá v.v. cao. Nhưng không thể chỉ dừng ở đó mà phải vươn lên nữa. Thực tế ở một số nước đã có những diện tích khá rộng đạt 10 tấn/vụ và hơn nữa. Vì vậy, để chuẩn bị cho bước tiến tới năng suất đó, trên diện rộng, phải tổ chức nghiên cứu tổng hợp. Có thể lấy ra mấy trăm héc-ta (hoặc hơn nữa) rộng các vùng hiện đang làm 10 tấn/ha để

làm thí nghiệm tổng hợp theo một chương trình, tiến hành ăn khớp về thời gian của tất cả những ngành, những môn khoa học như bảo vệ thực vật, giống, phân, thổ nhưỡng v.v... và cả những anh em nghiên cứu kinh tế nữa, để nghiên cứu trên đất ấy cơ giới hóa bao nhiêu, lao động thủ công bao nhiêu để mang lại hiệu quả kinh tế cao nhất. Với chương trình này nghiên cứu trong một thời gian bằng sức mạnh tổng hợp của tất cả các ngành để đi đến được kết luận, và qua kết luận đó, xây dựng thành những quy trình, chế độ... để đưa ra áp dụng rộng, nhằm đạt năng suất trên 10 tấn/ha/năm.

Như vậy, ở đây rõ ràng vai trò của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật địa phương rất quan trọng. Phải có một cơ quan như vậy mới đứng ra tổ chức được một số chương trình nghiên cứu tổng hợp vì nó đòi hỏi phải xây dựng và quản lý chương trình, phân công giữa các cơ quan, điều hòa phối hợp, cung ứng vật tư, thiết bị nghiên cứu, cấp tài chính v.v...

Ngoài việc cần nghiên cứu một cách tổng hợp, một vấn đề rất quan trọng ở địa phương khi làm công tác khoa học kỹ thuật là: phải phát huy thế mạnh của phong trào cách mạng của quần chúng. Ví dụ, trong thí nghiệm, ta cần thí nghiệm 100 yếu tố, mà từng yếu tố lại liên quan đến bao nhiêu yếu tố khác, liên quan đến điều kiện ngoại cảnh khác, cứ phân lập ra để thí nghiệm, nếu như một phòng thí nghiệm làm thì chưa biết mất bao nhiêu thời gian. Nhưng nếu chúng ta tổ chức được một mạng lưới thí nghiệm khắp nơi ở hợp tác xã và mỗi một nông dân cũng có thể tham gia làm thí nghiệm, thì kết quả rất nhanh. Việc tổ chức hoạt động như thế cần đặt dưới sự chỉ đạo, bố trí thống nhất của các cơ quan quản lý khoa học. Đó là một ưu thế rất lớn, chỉ có xã hội chủ nghĩa mới có. Trong thí nghiệm nghiên cứu khoa học, chúng ta phải quán triệt tư tưởng đó. Với nhân dân giác ngộ, đâu đâu cũng có thể làm thí nghiệm được. Tôi tin rằng với lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật ở địa phương, chưa nói phòng thí nghiệm gì lớn lắm, chưa nói phương tiện gì nhiều lắm, với lực lượng của quần chúng đông đảo và giác ngộ như vậy, chỉ cần những dụng cụ đo đếm để quan sát, riêng nông nghiệp có thể làm thí nghiệm đem đến những kết luận cao vào nhanh. Khi nói đến phong trào cách mạng quần chúng, cần thấy rằng trong lao động sản xuất, người nông dân mới, công nhân mới hàng ngày sáng tạo không biết bao nhiêu là cái mới. Cơ quan khoa học phải biết tập hợp những sáng tạo ấy, tổ chức thí nghiệm lại để tạo ra những căn cứ khoa học chắc chắn cho những sáng tạo ấy, để phổ biến rộng ra.

Một nội dung nữa của công tác khoa học kỹ thuật địa phương là phải xây dựng *tiềm lực khoa học kỹ thuật địa phương* hay nói một cách đầy đủ hơn, với một khái niệm lớn hơn, tức là xây dựng một « nền » khoa học kỹ thuật địa phương. Ở địa phương có một cơ cấu kinh tế địa phương, hay nói cho đúng hơn là có « nền » kinh tế địa phương. Cả nước có nền khoa học kỹ thuật của cả nước, trong mỗi địa phương cũng có một « nền » khoa học kỹ thuật địa phương. Mỗi địa phương phải xây dựng sao cho thành một cơ cấu khoa học kỹ thuật. Nói đến tiềm lực khoa học kỹ thuật không phải chỉ có cán bộ, công nhân kỹ thuật, nông dân có kỹ thuật, mà còn có các cơ sở nghiên cứu thí nghiệm, lại còn bao gồm cả kinh nghiệm làm khoa học kỹ thuật, nếp quản lý khoa học kỹ thuật. Điều rất quan trọng là phải xây dựng cho được một đội ngũ khoa học kỹ thuật giỏi, thạo. Đội ngũ khoa học kỹ thuật có thể chia làm 2 loại: loại làm kỹ thuật và loại làm khoa học. Loại làm kỹ thuật đây bao gồm những người công nhân, nông dân và cán bộ kỹ thuật trung cấp, đại học và trên đại học. Xây dựng những người nông dân mới đó, ngoài phần tư tưởng chung như làm chủ tập thể, lao động, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và tinh thần quốc tế vô sản, thì phải chú ý xây dựng họ thành những người có kỹ thuật, hiểu khoa học, sống, làm việc một cách khoa học và tay nghề ngày càng thạo. Xây dựng người công nhân mới cũng vậy. Ta phải xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, đội ngũ cán bộ khoa học với đầy đủ tiêu chuẩn của nó, có trình độ cao và trưởng thành trong khi làm thực tế. Như vậy là xây dựng khoa học kỹ thuật địa phương, chẳng những phải xây dựng những viện, trạm, trại, xây dựng nền nếp quản lý kỹ thuật, mà còn phải xây dựng cả lối suy nghĩ, nếp làm việc mới, khoa học, trong nông dân, tức là xây dựng người nông dân kỹ thuật, cách mạng, hăng hái tiến quân vào khoa học kỹ thuật. Nếu chúng ta làm được như vậy thì khoa học kỹ thuật của mỗi địa phương sẽ rất phát triển và ngày càng cao.

Chúng ta nên làm khoa học kỹ thuật với một tinh thần *cách mạng và khoa học* như Trung ương đã nói. Cách mạng và khoa học là kết hợp và thống nhất với nhau. Bản thân khoa học là cách mạng. Cách mạng còn có nghĩa khác nữa là làm khoa học với phong trào cách mạng của quần chúng. Nói phong trào quần chúng, nói cách mạng đây là nói tinh thần tự lực tự cường, phát huy tự lực tự cường cao. Tất cả mọi thứ trong xã hội đều do con người lao động sáng tạo ra. Tất nhiên lao động đó phải kết hợp với công cụ để tác động vào tất cả đối tượng lao động,

mà trước hết là đất đai. Tất cả tài nguyên đất đai đều nằm ở địa phương, tất cả lao động đều nằm tại địa phương. Bây giờ, làm thế nào với lao động nhỏ, cộng với tri thức khoa học kỹ thuật tác động vào tài nguyên để ra của cải, để có tích lũy, để tích tụ, sau đó tập trung lên trung ương, lên cả nước để công nghiệp hóa. Hiện nay ta phải làm với tinh thần « có gì làm nấy », có gắng hết sức khai thác tiềm năng ở địa phương mà làm, không trông chờ, ỷ lại ở trung ương.

#### Về tổ chức quản lý khoa học kỹ thuật địa phương.

Bây giờ tôi xin nói về tổ chức quản lý khoa học - kỹ thuật ở các địa phương. Như đã trình bày ở trên, ta phải tổ chức quản lý khoa học kỹ thuật như thế nào để có hiệu quả nhất, hiệu lực nhất, tạo ra được một động lực thúc đẩy tiến bộ kỹ thuật nhanh nhất. Quản lý đó liên quan đến quản lý kinh tế như thế nào? Đó là những vấn đề hiện nay chúng ta còn đang suy nghĩ, đúc rút kinh nghiệm và học hỏi thêm. Chúng ta không thể áp dụng kinh nghiệm của các nước một cách máy móc, giáo điều. Phải suy nghĩ rất nhiều nhất là chúng ta từ sản xuất nhỏ đi lên, chưa phải đã có cơ cấu sản xuất lớn. Chúng ta đang xây dựng cơ cấu ấy từng bước. Vậy cách quản lý của mình phải là cách quản lý của quá trình tạo ra cơ cấu kinh tế mới. Chúng ta chưa phải đã quản lý một nền kinh tế xã hội chủ nghĩa hoàn chỉnh. Ở miền bắc hiện nay cũng vậy và ở miền nam sau khi cải tạo xong cũng vậy. Đại hội Đảng đã chỉ rõ đặc điểm của quản lý ở nước ta là quản lý một nền kinh tế từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Trong cách đặt vấn đề và suy nghĩ như thế, chúng ta thấy ở địa phương, tất nhiên phải có tổ chức quản lý khoa học kỹ thuật địa phương. Phải xuất phát từ cách quản lý khoa học kỹ thuật ở các cơ sở hợp tác xã tổ chức khoa học kỹ thuật làm sao để làm tốt công tác khoa học kỹ thuật. Và từ đó mà suy nghĩ tổ chức lên trên, tổ chức từng ngành như thế nào. Mỗi một vấn đề có đạo lý của nó. Phải xem xét từng vấn đề rất cụ thể. Ví dụ tổ chức cấp huyện là một đơn vị hành chính hay là đơn vị kinh tế? Nếu là đơn vị kinh tế thì huyện là một đơn vị kinh tế nông - công nghiệp có tính chất như là một liên hợp xí nghiệp nông - công nghiệp không? Nếu đặt vấn đề như vậy thì phải quản lý theo kiểu một xí nghiệp liên hợp nông - công nghiệp, chứ không phải quản lý theo lối một địa phương, một đơn vị hành chính. Một ví dụ như vậy dễ thấy chúng ta phải suy nghĩ, khảo sát kỹ lưỡng từ dưới lên trên, từ đó mới có ý kiến chính xác được, mới có tổ chức bộ máy thích hợp, không sao chép máy móc

cặp khuôn. Ta làm vấn đề này với tư tưởng hết sức khoa học, có lý lẽ của nó bên trong, có lý do nội tại của nó, quy luật hoạt động của nó như thế nào để khoa học kỹ thuật ở huyện bắt buộc phải có như thế, không có như thế không thể hoạt động được. Đây là một vấn đề đến nay chưa được rõ lắm. Đối với tỉnh, từ chỗ suy nghĩ về tổ chức của chúng tôi, trải qua hàng chục năm nay đối với công việc của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước và qua hoạt động thực tiễn của các Ban khoa học kỹ thuật địa phương, chúng tôi nghĩ, tỉnh và thành phố phải có Ủy ban Khoa học và kỹ thuật tỉnh, thành phố. Bởi vì tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm trước trung ương và cả nước, xây dựng địa phương mình thành một địa phương có một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp và có một «nền» khoa học kỹ thuật như đã trình bày ở trên, phù hợp với sự bố trí chung của trung ương. Địa phương phải tự mình phát huy hết khả năng để xây dựng cho được một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp hiện đại, một nền khoa học kỹ thuật hiện đại ở địa phương. Để làm cho được những việc đó tất nhiên tỉnh, thành phố phải tổ chức bộ máy của mình. Ví dụ Ủy ban Kế hoạch tỉnh giúp Ủy ban Nhân dân tỉnh trong việc xây dựng cơ cấu công - nông nghiệp ở tỉnh. Nếu địa phương mà không làm tốt việc này thì trước hết Ủy ban Kế hoạch tỉnh phải chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy. Tất nhiên các ngành nông nghiệp, công nghiệp... phải lo tất cả, nhưng cuối cùng phải thành một cơ cấu kinh tế công - nông nghiệp, hoạt động thế nào, quản lý sao đây; ngành gì phát triển, phát triển đến mức nào; bố trí ở địa phương như thế nào; tất cả chung quy lại là người giúp Tỉnh ủy để hướng dẫn, chỉ đạo việc này là Ủy ban Kế hoạch. Nếu đặt vấn đề khoa học kỹ thuật cũng như thế thì rõ ràng phải cần tổ chức ra một cơ quan ở địa phương để giúp Tỉnh ủy, Thành ủy và Ủy ban Nhân dân, lo xây dựng một «nền» khoa học kỹ thuật ở địa phương. Bởi vì chỉ nông nghiệp không cũng chưa được; chỉ công nghiệp không cũng chưa được vì có rất nhiều vấn đề khác nữa. Đạt mục tiêu trong 5, 10 năm như thế nào, ở địa phương ai lo vấn đề đó, cách tiến đến mục

tiêu đó như thế nào, bước đi ra sao v.v... ai suy nghĩ? Bây giờ đây, vấn đề quản lý kỹ thuật là vấn đề lớn, quản lý kỹ thuật như thế nào? Vì sao người nông dân, công nhân không chấp nhận một cách tự nguyện những quy định, tạo động lực gì cho người nông dân, người công nhân trong địa phương? Ai sẽ suy nghĩ về những cái đó để tìm ra giải pháp. Hoặc bây giờ quản lý kỹ thuật ở địa phương là thế nào, mô hình ra sao đây, tổ chức chế độ ra sao đây, quan hệ giá cả như thế nào để làm cho quản lý kỹ thuật thành nền nếp, đương nhiên phải có người, có tổ chức suy nghĩ việc này.

Trong công tác nghiên cứu khoa học và quy hoạch còn có việc điều hòa phối hợp, không thể cứ làm từng mảng riêng rẽ. Ví dụ, công tác quy hoạch thủy lợi phải đặt những câu hỏi và phải được giải đáp ngay từ đầu, như hậu quả sau bao nhiêu năm như thế nào, tác động với những ngành khác ra sao, cần phải một cơ quan để suy nghĩ giúp Tỉnh ủy và Ủy ban Nhân dân.

Vấn đề sử dụng lực lượng cán bộ khoa học kỹ thuật hiện có ở địa phương, tôi thấy địa phương phải tận dụng cho hết. Ngoài ra, địa phương còn dùng những lực lượng của trung ương đóng ở địa phương mình. Có thể, địa phương xây dựng những chương trình, lực lượng địa phương làm và viện của trung ương đóng ở địa phương cùng tham gia.

Dưới sự chỉ đạo của trung ương, địa phương làm thế nào xây dựng cho được một nền khoa học kỹ thuật tiên tiến, nghiên cứu khoa học kỹ thuật tốt nhất, quản lý kỹ thuật tốt nhất, đi vào nền nếp nhanh nhất, nghiên cứu khoa học có hiệu quả, ngày càng phát triển, làm cho cán bộ khoa học kỹ thuật ngày càng trưởng thành lên. Làm cho tất cả hoạt động khoa học kỹ thuật trong địa phương sôi nổi lên là trách nhiệm của cơ quan giúp cấp ủy và chính quyền địa phương, mà không ai khác hơn là Ủy ban Khoa học kỹ thuật của địa phương.

Tôi xin kết thúc. Xin chúc các đồng chí sau hội nghị này về triển khai công tác ở địa phương tốt hơn. Chúng tôi cố gắng cùng với các đồng chí làm tốt hơn nữa.